TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2024/HS-ST
Ngày: 29-05-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quế Phượng

Bà Trần Thị Mộng Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Ông Vũ Tất Thành và bà Mai Thị Thiên Lộc.

Ngày 29 tháng 05 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 04 năm 2024 về tội "Cố ý gây thương tích", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày ngày 13 tháng 5 năm 2024, đối với:

Các bị cáo:

1. Lương Văn N; Giới tính: N1; Sinh năm: 1998, tại tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: Không. (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Ba: Lương Văn H, sinh năm: 1971; Mẹ: Lương Thị H1, sinh năm: 1969; Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có bốn anh em; Vợ, con: Không.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam.

2. Lương Văn D, Giới tính: Nam; Sinh năm 2002, tại tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: Không. (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Lương Văn X, sinh năm:

1978; Mẹ: Trương Thị K, sinh năm: 1985. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em; Vợ, con: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 64/QĐ-XPHC, ngày 17/6/2020 của Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An, xử phạt đối Lương Văn Dương về hành vi đánh nhau, hình thức: phạt tiền, mức phạt: 250.000đ.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam.

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm: 1994; địa chỉ: Tổ B, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

Người làm chứng:

1. Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ B, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn N và Lương Văn D là công nhân của xưởng cá "Hòa Cúc" thuộc tổ C, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khoảng 21 giờ ngày 23/12/2023, Lương Văn N đi chơi về đứng trước xưởng cá "Hòa Cúc" thì gặp anh Nguyễn Văn L1, anh Trần Ngọc T và anh Nguyễn Văn D1 cùng đi trên một chiếc xe mô tô chạy đến chỗ N đang đứng. Thấy bên cạnh N có thùng bia nên anh T nói với N "chỗ này tối vầy sao mà nhậu", rồi cả ba điều khiển xe bỏ đi đến khu vực bờ tường đối diện xưởng cá. N nghi ngờ 03 thanh niên là kẻ trộm, N không nói gì, đi bộ vào trong xưởng cá ngồi. Sau đó, Lương Văn D đi về xưởng cá gặp N, N không nói với D việc nghi ngờ của N mà nói có 03 thanh nhiên đòi đánh N nên rủ D đi tìm anh D1, anh T và anh L1 để đánh. D đồng ý và đi lên gác nhà xưởng lấy 01 con dao tự chế bằng kim loại (lưỡi dao bị rỉ sét, dài 45cm, lưỡi dao nhọn, bề mặt ngang lưỡi dao dài 3,7cm, được mài sắc, cán dao bằng kim loại, dài 18cm) và 01 con dao phóng lợn (dài 2,16m, đường kính 2,5cm, đầu dao bằng kim loại, dài khoảng 10cm), Dương cầm con dao tự chế và đưa N cầm một con dao phóng lợn. N và Dương cầm hung khí trèo qua tường xưởng cá đi ra ngoài tìm nhóm của anh anh D1. Khi đi đến gần bờ tường bãi đất trống đối diện xưởng cá, D nhìn thấy anh D1, anh T và anh L1 đang ngồi tại đường hẻm thuộc tổ B, ấp P, xã P, huyện L, Dương cầm con dao tự chế chạy lại chém, thấy vậy cả ba bỏ chạy. Trong lúc bỏ chạy, anh D1 bị vấp ngã, Dương cầm con dao tự chế chạy đến chém một nhát trúng vào vùng cẳng chân trái của anh D1 gây thương tích. Anh Dũng bị té nằm ngửa ra, D tiếp tục cầm dao chém, anh D1 đưa hai tay lên đỡ thì bị trúng một nhát vào mu bàn tay trái. Cùng lúc này, N cầm con dao phóng lợn rượt đuổi anh L1 để chém nhưng không kịp nên quay lại. Thấy D đang chém anh D1, N cầm con dao phóng lợn chém, anh D1 đưa tay trái lên đỡ thì phần thân ống túyp sắt của cây dao tự chế trúng vào vùng cẳng tay trái của anh D1 gây thương tích.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Văn D, Lương Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

*** Vật chứng thu giữ và xử lý:**

- 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại, lưỡi dao bị rỉ sét, dài 45cm, lưỡi dao nhọn, bề mặt ngang lưỡi dao dài 3,7cm, được mài sắc, cán dao bằng kim loại, dài 18cm; 01 (một) cây kim loại tròn, dài 216cm, đường kính 2,5cm, đầu không gắn dao bầu. Hiện đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý, chờ xử lý theo quy định pháp luật.

- 01 lưỡi dao bằng kim loại, màu đen, dài 10cm (mũi của cây dao phóng lợn, sau khi gây thương tích cho anh D1, N cầm cây dao đập mạnh xuống đất làm gãy lưỡi dao được hàn gắn với cây dao phóng lợn, N vứt bỏ lưỡi dao vào bồn chứa nước thải tại xưởng cá "Hòa Cúc"), Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng hiện chưa thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số: 62 /CT-VKSLĐ, ngày 10 – 04 - 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Long Điền để xét xử các bị cáo: Lương Văn N, Lương Văn D về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 5 năm đến 5 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn D từ 4 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và các bị cáo đã thống nhất được với nhau về toàn bộ các yêu cầu về bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận này; các bị cáo Lương Văn D và Lương Văn N có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn D1 với tổng số tiền là 90.900.000đ (chín mươi triệu chín trăm ngàn đồng).

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại, lưỡi dao bị rỉ sét, dài 45cm, lưỡi dao nhọn, bề mặt ngang lưỡi dao dài 3,7cm, được mài sắc, cán dao bằng kim loại, dài 18cm; 01 (một) cây kim loại tròn, dài 216cm, đường kính 2,5cm, đầu không gắn dao bầu, các vật chứng này không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh tụng và nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối cải và mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 23/12/2023, do cho rằng anh Nguyễn Văn D1, anh Nguyễn Văn L1 và anh Trần Văn T1 nói đểu mình và nghi ngờ anh D1, anh L1 và anh T1 là kẻ trộm, nên Lương Văn N đã nói với Lương Văn D là nhóm của anh D1 đòi đánh N và rủ D tìm anh D1, anh L1 và anh T1 để đánh; D đồng ý rồi đi lấy 01 con dao tự chế bằng kim loại (lưỡi dao bị rỉ sét, dài 45cm, lưỡi dao nhọn, bề mặt ngang lưỡi dao dài 3,7cm, được mài sắc, cán dao bằng kim loại, dài 18cm) và 01 cây kim loại tròn (loại dao phóng lợn có cán cây kim loại tròn, dài 216cm, đường kính 2,5cm, mũi dao bằng kim loại, dài khoảng 10cm) cùng với N đi tìm nhóm của anh D1 để đánh. N và D tìm gặp nhóm anh D1 tại khu vực bãi đất trống đối diện xưởng cá "Hòa Cúc" thuộc tổ C, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, D dùng 01 con dao tự chế bằng kim loại, N dùng 01 cây dao phóng lợn, là hung khí nguy hiểm gây thương tích tại vùng cẳng tay trái, cẳng chân trái và mu bàn tay trái của anh Nguyễn Văn D1, qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 30%. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội **"Cố ý gây thương tích"** theo qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

i) Có tính chất côn đồ;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a)....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã tiếp nhận ý chí, mục đích của nhau để cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhận thức rõ việc dùng hung khí gây thương tích sẽ khiến tổn thương cơ thể của người bị hại nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm thân thể người khác, xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước, gây dư luận xấu trong xã hội nên cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố các bị cáo về tội danh và các điều luật như trên là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về đồng phạm: Trong vụ án này các bị cáo tham gia chỉ ở mức độ đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức bàn bạc, phân công, cấu kết chặt chẽ. Song cũng cần xem xét vai trò của từng bị cáo để phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt như sau:

Bị cáo Lương Văn N là người khởi xướng, rủ rê bị cáo D tham gia phạm tội, đồng thời N còn là người thực hành trực tiếp chém bị hại gây thương tích. Như vậy bị cáo N có vai trò cao nhất trong vụ án nên phải chịu mức án nghiêm khắc nhất.

Bị cáo Lương Văn D tham gia vụ án với vai trò thực hành, trực tiếp dùng dao tự chế chém bị hại gây thương tích nên phải chịu mức án sau bị cáo N.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được áp dụng tình tiết "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo bị truy tố với hai tình tiết định khung hình phạt là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 30%, đây là mức tổn thương cơ thể cao nhất được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; các bị cáo và bị hại trước đó không có mâu thuẫn gì, chỉ vì một câu nói bình thường của một người trong nhóm của bị hại mà các bị cáo đã đi lấy các hung khí đuổi chém nhóm của bị hại, gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo Lương Văn N, Lương Văn D là rất côn đồ và nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà bị hại và các bị cáo đã thống nhất được với nhau về toàn bộ các yêu cầu về bồi thường thiệt hại của bị hại, xét đây là sự thoả thuận tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội, không trái với các quy đinh của pháp luật nên được Hội đồng xét xử công nhân, các bị cáo Lương Văn D và Lương Văn N có

nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn D1 tổng số tiền là 90.900.000đ (chín mươi triệu chín trăm ngàn đồng).

[7] Về vật chứng trong vụ án: 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại, lưỡi dao bị rỉ sét, dài 45cm, lưỡi dao nhọn, bề mặt ngang lưỡi dao dài 3,7cm, được mài sắc, cán dao bằng kim loại, dài 18cm; 01 (một) cây kim loại tròn, dài 216cm, đường kính 2,5cm, đầu không gắn dao bầu là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Lương Văn N, Lương Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Các Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn N **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**; thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 26/12/2023.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Các Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn D **05 (năm) năm tù**; thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 26/12/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc các bị cáo Lương Văn N, Lương Văn D phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn D1 với tổng số tiền là 90.900.000đ (chín mươi triệu chín trăm ngàn đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại, lưỡi dao bị rỉ sét, dài 45cm, lưỡi dao nhọn, bề mặt ngang lưỡi dao dài 3,7cm, được mài sắc, cán dao bằng kim loại, dài 18cm; 01 (một) cây kim loại tròn, dài 216cm, đường kính 2,5cm, đầu không gắn dao bầu.

(Vật chứng trên hiện đang được cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 65/BB-CCTHADS ngày 11-4-2024).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a,d,e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Lương Văn N, Lương Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Lương Văn N, Lương Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 2.272.500đ (hai triệu hai trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29-05-2024), các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- Công an tỉnh BRVT (PV06-PC10);
- VKS huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thu Hiền